

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, số tạm trú giấy khi thực hiện Thủ tục hành chính, cung cấp Dịch vụ công;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng thuộc gia đình hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1472/TTr-SLĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính Hỗ trợ kinh phí hàng tháng đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng thuộc hộ gia đình nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Bãi bỏ thủ tục hành chính thứ 19 Mục II Phần B. Thủ tục hành chính cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ
HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP
HUYỆN, TỈNH NGHỆ AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Tổng thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực
1.	Hỗ trợ kinh phí hàng tháng đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng thuộc hộ gia đình nghèo	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp huyện	Bảo trợ xã hội

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Trình tự thực hiện

a) Đại diện hộ gia đình làm 02 tờ khai theo quy định (Tờ khai theo mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An) nộp tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi cư trú. Khi nộp tờ khai cần xuất trình các giấy tờ sau để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu thông tin kê khai trong tờ khai:

- Giấy chứng nhận Hộ nghèo.
- Giấy tờ liên quan đến người có công với cách mạng.
- Cung cấp mã số định danh cá nhân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.
- Giấy xác nhận khuyết tật (đối với trường hợp là người khuyết tật).
- Bệnh án của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên (đối với trường hợp là người bị bệnh hiểm nghèo).

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc, trừ những thông tin liên quan đến HIV của đối tượng. Sau khi hết thời gian niêm yết công khai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản (kèm theo 01 tờ khai của đối tượng) gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện). Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ hàng tháng cho đối tượng.

Trường hợp đối tượng hưởng hỗ trợ hàng tháng chết hoặc không còn thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thôi hưởng chính sách hỗ trợ hàng tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp Xã;
- Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.nghean.gov.vn>;

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai theo mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An;
- Giấy chứng nhận Hộ nghèo.
- Giấy tờ liên quan đến người có công với cách mạng.
- Cung cấp mã số định danh cá nhân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.
- Giấy xác nhận khuyết tật (đối với trường hợp là người khuyết tật).
- Bệnh án của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên (đối với trường hợp là người bị bệnh hiểm nghèo).

4. Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ.

5. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đại diện hộ gia đình

7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp Xã; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Huyện.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ hàng tháng hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện có nêu rõ lý do.

9. Phí, lệ phí: Không

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu Tờ khai ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Đối tượng nêu tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 32/2020/NQ-HĐND gồm: Người có công với cách mạng đã hưởng trợ cấp một lần thuộc hộ nghèo; Thân nhân người có công với cách mạng (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi) sống trong cùng hộ gia đình người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hoặc trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đủ 60 tuổi trở lên.
- Bị khuyết tật đặc biệt nặng hoặc khuyết tật nặng theo quy định của Luật Người khuyết tật.
- Đang bị một trong các bệnh hiểm nghèo theo danh mục bệnh hiểm nghèo tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện Thủ tục hành chính, cung cấp Dịch vụ công;
- Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng thuộc gia đình hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

Mẫu Tờ khai

(Mẫu Tờ khai được ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo

- Họ và tên chủ hộ (Viết chữ in hoa):
 Ngày/tháng/năm sinh:/...../..... Giới tính: Dân tộc:
 Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số: Cấp ngày/...../.....
 Nơi cấp:
- Hộ khẩu thường trú của hộ:
 Nơi ở hiện nay (ghi rõ địa chỉ: số nhà, khối, xóm, xã, huyện, tỉnh):
- Số thành viên trong hộ:người, trong đó
 - Người từ đủ 60 tuổi trở lên:người
 - Người khuyết tật đặc biệt nặng và người khuyết tật nặng:người
 - Người đang bị bệnh hiểm nghèo:người
- Chủ hộ đang hưởng chế độ nào sau đây:
 - Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng/.....
 - Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng/.....
 - Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng/.....
 - Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác: đồng. Hưởng từ tháng/.....
- Giấy chứng nhận hộ nghèo số: Cấp ngày
- Thông tin người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm, sinh	Đối tượng (Thương binh/Bệnh binh/người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động kháng chiến...)	Chế độ trợ cấp hàng tháng người có công (đồng/tháng)	Đã hưởng trợ cấp 1 lần chính sách người có công (đánh dấu "X")	Thuộc trường hợp (người từ đủ 60 tuổi trở lên/người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng/bị bệnh hiểm nghèo)	Chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng đang hưởng (đồng/tháng)	Quan hệ với người có công

Tôi xin cam đoan những nội dung trong tờ khai là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Thông tin người khai thay

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Mối quan hệ với chủ hộ:

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin người khai thay)